

TỈNH ỦY BÀ RỊA-VŨNG TÀU

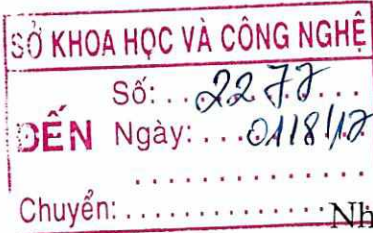
ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Bà Rịa, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Số 04-ĐA/TU

ĐỀ ÁN

**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025**



Nhằm cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI về phát triển nông nghiệp, nông thôn, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VI ban hành Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 với những nội dung như sau:

I- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO:

Trong bối cảnh nhu cầu các sản phẩm nông nghiệp sạch ngày càng gia tăng cả về số lượng cũng như chất lượng do áp lực dân số tăng, các vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm, phát triển bền vững, sức cạnh tranh của hàng hóa, sự suy thoái tài nguyên nông nghiệp, biến đổi khí hậu... đang là thách thức cho toàn thế giới cũng như mọi quốc gia. Một trong những giải pháp để giải quyết các vấn đề trên là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (NNƯDCNC). Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sẽ tạo ra khối lượng hàng hoá lớn có năng suất cao, chất lượng tốt, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường và đây chính là xu thế tất yếu. Thực trạng phát triển NNƯDCNC trên thế giới đã đạt được nhiều thành tựu, góp phần làm thay đổi nền sản xuất truyền thống trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển nhanh và liên tục. Ở Việt Nam, từ những năm 90 của thế kỷ trước đã bắt đầu phát triển NNƯDCNC, trước hết là các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (DNNƯDCNC) về rau, hoa và nấm tại Lâm Đồng. Các khu, vùng sản xuất NNƯDCNC cũng được hình thành ở một số địa phương. Bước đầu hoạt động của các doanh nghiệp, khu, vùng NNƯDCNC dù còn những bất cập về tổ chức cũng như hiệu quả, nhưng khẳng định rằng đó là xu thế đúng, đã và đang thay đổi về nhận thức của một nền sản xuất mà nền tảng là ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ (KHCN) mới.

Hiện nay, nhiều địa phương cũng đã xây dựng và triển khai thực hiện đề án phát triển NNƯDCNC như Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh và một số tỉnh như Lâm Đồng, Hậu Giang, Phú Yên... đã tiến hành triển khai

đầu tư xây dựng khu NNUDCNC với những hình thức, quy mô, hoạt động đa dạng và đã đạt được một số kết quả bước đầu.

Bà Rịa-Vũng Tàu là tỉnh nằm ở vùng Đông Nam Bộ, có tổng diện tích tự nhiên là 1.980,98 km², dân số năm 2017 khoảng trên 1 triệu người. Những năm qua, kinh tế của tỉnh tăng trưởng tương đối khá: giai đoạn 2010-2015, GRDP (trừ dầu khí) tăng bình quân trên 5%/năm, năm 2016 tăng 6,7%. Nông lâm nghiệp, thủy sản chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu nền kinh tế của tỉnh với trên 11,5% GRDP, dân số nông thôn chiếm 50,46% và lao động nông thôn chiếm 50,95% toàn tỉnh. Giá trị sản xuất nông nghiệp luôn tăng trưởng khá, đặc biệt là nhóm cây công nghiệp dài ngày như cao su, tiêu, hạt điều... chiếm 49,87% giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, 3,96% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh.

Tuy nhiên, phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh chưa toàn diện, bền vững, năng suất và giá trị các sản phẩm chủ lực của tỉnh chưa cao. Mặt khác, do áp lực dân số tăng thì nhu cầu về sản xuất nông nghiệp cũng như các sản phẩm nông nghiệp cũng sẽ gia tăng đáng kể. Trong khi đó, diện tích đất canh tác của tỉnh lại có xu hướng giảm mạnh do chuyển đổi sang các mục đích phi nông nghiệp; phương thức sản xuất của nông dân phần lớn còn theo phương pháp truyền thống, nhỏ lẻ, manh mún. Một số mặt hàng nông sản xuất khẩu của tỉnh tuy có tăng về số lượng và giá trị nhưng thu nhập của nông dân ở các vùng sản xuất hàng hoá không tăng; chất lượng hàng nông sản, sức cạnh tranh trên thị trường chưa cao, sản xuất chưa gắn kết chặt chẽ với chế biến, tiêu thụ, một số nông sản thực phẩm chưa bảo đảm an toàn... đã đặt ra nhiều vấn đề đối với sản xuất nông nghiệp. Do vậy, muốn phát triển ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, biện pháp tối ưu là đẩy mạnh ứng dụng CNC trong nông nghiệp.

Thời gian qua, Bà Rịa-Vũng Tàu cũng đã đầu tư thí điểm một số mô hình sản xuất giống cây, con có năng suất cao, chất lượng tốt, rau an toàn,... áp dụng công nghệ tiên tiến và đem lại hiệu quả rõ rệt. Tuy nhiên, quy mô đầu tư của các mô hình nông nghiệp CNC này còn ở mức rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thúc đẩy nông nghiệp của tỉnh. Mặt khác những mô hình diện tích nhỏ lẻ này cũng chưa thu hút được các nhà đầu tư trong và ngoài nước sẵn sàng đầu tư vốn, kỹ thuật để sản xuất, kinh doanh những sản phẩm nông nghiệp có chất lượng cao, hiệu quả kinh tế lớn so với nông nghiệp truyền thống.

Từ những hạn chế trên đã làm cho sản xuất nông nghiệp của tỉnh chưa có đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, sức cạnh tranh, hiệu quả còn thấp. Thực tế và kinh nghiệm ứng dụng công nghệ cao vào nông nghiệp của các nước trên thế giới, đặc biệt là Israel, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Hà Lan... đều hướng vào các sản phẩm bảo đảm an

toàn vệ sinh thực phẩm, có chất lượng, giá trị cao về kinh tế, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ, gắn sản xuất với phát triển dịch vụ du lịch sinh thái. Chính vì vậy, việc xây dựng: **“Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”** là yêu cầu của thực tiễn hết sức cần thiết và cấp bách để thực hiện chủ trương đúng đắn của Trung ương và địa phương, nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp của tỉnh phát triển theo hướng CNH - HĐH.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 -2020.

- Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2009;

- Quyết định số 2457/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020;

- Quyết định số 1895/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020;

- Quyết định số 69/2010/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Thông tư số 50/2011/TT-BNNPTNT, ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Quyết định số 69/2010/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Quyết định số 575/QĐ-TTg, ngày 04 ngày 05 tháng 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg, ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN, ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp.

- Quyết định số 813/QĐ-NHNN, ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt nam về chương trình cho vay khuyến khích phát

triển nông nghiệp ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP, ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO:

1. Quan điểm:

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là khâu đột phá, là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình phát triển nông nghiệp, do đó phải huy động tối đa các nguồn lực, lãnh đạo, chỉ đạo mạnh mẽ để thực hiện lĩnh vực này.

2- Mục tiêu phát triển:

2.1-Mục tiêu chung:

Góp phần xây dựng nền nông nghiệp của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao và bảo đảm môi trường được xử lý triệt để, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng nông lâm thủy sản của tỉnh bình quân giai đoạn 2016-2020 là 4,5%/năm, giai đoạn 2021-2025 là 4,3%.

2.2- Mục tiêu cụ thể:

-Kêu gọi doanh nghiệp đầu tư, đưa vào hoạt động Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh.

- Xây dựng đưa vào hoạt động 7 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Vận động trên 50% doanh nghiệp đang hoạt động đủ các điều kiện công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đăng ký để được cấp giấy chứng nhận.

- Tăng giá trị sản xuất và thu nhập trên đơn vị diện tích đất sản xuất nông nghiệp đến năm 2020 lên gấp 1,3 lần và đến năm 2025 gấp 1,5 lần so với hiện nay.

- Tăng chất lượng sản phẩm nông nghiệp sạch được chứng nhận an toàn, chứng nhận Việt GAP và GAP khác, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

- Thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực về vốn, công nghệ, thị trường để đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch làm nòng cốt hỗ trợ, hướng dẫn chuyên gia kỹ thuật, công nghệ cho người nông dân để liên kết sản xuất những sản phẩm đạt yêu cầu của thị trường, tổ chức thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

-Khai thác sản phẩm từ các vùng, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đưa tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng

công nghệ cao đến năm 2020 chiếm trên 30% và đến năm 2025 chiếm trên 40% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

3- Nhiệm vụ và giải pháp:

3.1- Nhiệm vụ:

3.1.1- Lập các đề án, dự án đầu tư nông nghiệp ứng dụng CNC:

- Xây dựng dự án nghiên cứu khả thi (FS) và mô hình điển hình về phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Lập Đề án thành lập, Quy chế tổ chức hoạt động Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và quy hoạch chung xây dựng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trình Chính phủ phê duyệt.

- Lập dự án đầu tư Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Lập dự án đầu tư cơ sở hạ tầng (*hệ thống giao thông, hệ thống thủy lợi tưới tiêu và hệ thống xử lý chất thải...*) để Nhà nước hỗ trợ kinh phí xây dựng ở các vùng Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: rau; hoa, cây cảnh; cây ăn quả đặc sản; hồ tiêu; sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản; nuôi tôm thương phẩm; chăn nuôi heo, gia cầm.

- Lập đề án xây dựng chính sách đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3.1.2- Xây dựng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Xây dựng và hình thành Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là 01 trong 12 khu nông nghiệp đến năm 2030 theo Quyết định số 575/QĐ-TTg, ngày 04/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Vị trí quy hoạch khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác định như sau:

- Vị trí quy hoạch phân khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với trồng trọt, chăn nuôi và lâm nghiệp: Diện tích từ 150-200 ha, tại khu lâm phần rừng sản xuất thuộc công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

- Vị trí quy hoạch phân khu ứng dụng công nghệ cao nuôi trồng thủy sản: diện tích từ 50 - 60 ha, tại hạ lưu Sông Ray thuộc huyện Xuyên Mộc-Đất Đỏ.

3.1.3- Xây dựng các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Xây dựng Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí quy định tại Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg, ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

3.1.3.1- Vùng sản xuất trồng trọt:

- Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau:

Địa điểm: Huyện Tân Thành, huyện Đất Đỏ

Quy mô: 900 ha (Huyện Tân Thành: Châu Pha, Sông Xoài 650 ha; Tân Hải 100 ha; huyện Đất Đỏ: thị trấn Đất Đỏ, xã Phước Long Thọ, xã Phước Hội, xã Long Mỹ 150 ha)

Ứng dụng công nghệ:

- + Sản xuất theo Quy trình VietGAP hoặc GAP khác.
- + Ứng dụng công nghệ sinh học, quản lý dịch hại tổng hợp để phòng trừ dịch hại.
- + Canh tác trong nhà lưới, nhà màng; trồng trên đất, giá thể, thủy canh.
- + Hệ thống tưới, bón phân tự động, bán tự động.
- + Công nghệ sơ chế, bảo quản rau.

- Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất cây ăn quả đặc sản (nhãn xuống cơm vàng, măng cầu ta...):

Địa điểm: Huyện Xuyên Mộc, Đất Đỏ, huyện Tân Thành.

Quy mô: 2.300 ha (huyện Xuyên Mộc 1.000 ha, Đất Đỏ 800 ha, huyện Tân Thành 500 ha).

Ứng dụng công nghệ:

- + Quy trình sản xuất theo VietGAP hoặc GAP khác;
- + Cây giống từ cây đầu dòng, vườn đầu dòng đã được công nhận.
- + Hệ thống tưới, bón phân tự động, bán tự động.
- + Ứng dụng công nghệ sinh học, quản lý dịch hại tổng hợp để phòng trừ dịch hại.
- + Hệ thống thiết bị xử lý bảo quản, chế biến sau thu hoạch.

- Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hồ tiêu:

Địa điểm: huyện Châu Đức, Xuyên Mộc.

Quy mô: 4.900 ha (Châu Đức 3.000 ha, Xuyên Mộc 1.900 ha)

Ứng dụng công nghệ:

- + Quy trình sản xuất theo VietGAP hoặc GAP khác.
- + Cây giống sạch bệnh.
- + Hệ thống tưới, bón phân tự động, bán tự động.
- + Ứng dụng công nghệ sinh học, quản lý dịch hại tổng hợp phòng trừ dịch hại.

+ Hệ thống thiết bị xử lý bảo quản, chế biến sau thu hoạch.

- Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa, cây cảnh:

Địa điểm: Thành phố Bà Rịa – Tân Thành, huyện Đất Đỏ.

Quy mô: 130 ha (TP Bà Rịa – Tân Thành 80 ha, Đất Đỏ 50 ha).

Ứng dụng công nghệ:

+ Chọn giống hoa, kiểng có giá trị kinh tế cao; cây giống cây mô.

+ Hệ thống tưới, bón phân tự động, bán tự động.

3.1.3.2-Vùng chăn nuôi:

Địa điểm: Huyện Xuyên Mộc, Tân Thành, Châu Đức, Đất Đỏ.

Quy mô:

+ Heo thịt: 320.000 con/năm (Xuyên Mộc 100.000 con/năm, Tân Thành 30.000 con/năm, Châu Đức 150.000 con/năm, Đất Đỏ 40.000 con/năm).

+ Gà: 2.650.000 con/lúa (Xuyên Mộc 1.000.000 con/lúa, Tân Thành 700.000 con/lúa, Châu Đức 800.000 con/lúa, Đất Đỏ 150.000 con/lúa).

Ứng dụng công nghệ:

+ Sử dụng hệ thống chuồng kín, điều hòa nhiệt độ, ẩm độ.

+ Xử lý hệ thống xử lý chất thải theo công nghệ sinh học.

+ Sản xuất theo quy trình chăn nuôi VietGAP.

3.1.3.3-Vùng nuôi trồng thủy sản:

- Vùng sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản

Địa điểm: Thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ

Quy mô: 239 ha.

Ứng dụng công nghệ: Sản xuất theo quy trình VietGAP, nuôi vi sinh khép kín, giống sạch bệnh, chống chịu môi trường biến động.

- Vùng nuôi tôm công nghệ cao:

Địa điểm: xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc (Khu nuôi trồng thủy sản huyện Xuyên Mộc)

Quy mô: khoảng 50-70 ha

Ứng dụng công nghệ: Sản xuất theo quy trình VietGAP, nuôi vi sinh khép kín, giống sạch bệnh, chống chịu môi trường biến động.

3.1.4- Phát triển doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ bao gồm: doanh nghiệp sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, sản xuất muối, nuôi trồng thủy sản và chế biến, bảo quản sản phẩm nông, lâm, thủy sản và

muối, đủ các điều kiện theo Điều 5 Luật Công nghệ cao. Tổng diện tích dự kiến quy hoạch khoảng 5.095,15 ha (đất công chưa cho thuê, đất đã cho các doanh nghiệp thuê để trồng cao su, trồng rừng sản xuất) để kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại 04 huyện, cụ thể như sau:

- Huyện Châu Đức, diện tích 1.020,4 ha gồm 4 vị trí:

+ Vị trí 1: Khu vực đất trồng cao su của Công ty cao su Bà Rịa trên địa bàn xã Xuân Sơn, diện tích 314,75 ha;

+ Vị trí 2: Khu vực đất trồng cao su của Công ty cao su Bà Rịa (đã thu hồi) trên địa bàn thị trấn Ngãi Giao, diện tích 5,65 ha;

+ Vị trí 3: Khu vực đất trồng cao su của Công ty cao su Bà Rịa, trên địa bàn xã Quảng Thành, diện tích 400 ha;

+ Vị trí 4: Khu vực đất trồng cao su của Công ty cao su Bà Rịa, trên địa bàn xã Cù Bị, diện tích 300 ha.

- Huyện Xuyên Mộc, diện tích 3.869,95 ha, 3 vị trí:

+ Vị trí 1: Khu vực đất rừng trồng của công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp diện tích 1.952,95 ha (gồm 7 khu vực: (1) 234,86 ha thuộc xã Hoà Hội (khu rừng giá trị đã có chủ trương của UBND tỉnh kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với quản lý, bảo vệ 138,86 ha rừng giá trị, 85 ha đất chưa có cây gỗ lớn, 21 ha đất trồng trà); (2) 367,17 ha thuộc xã Hoà Hội- Bông Trang (đất trồng trà, cao su); (3).205,55 ha thuộc xã Bình Châu, Bung Riềng, Bông Trang; (4) 202 ha thuộc xã Hoà Hiệp, Bình Châu; (5) 521 ha thuộc xã Hoà Hội (khu vực cầu 2,3); (6) 34 ha thuộc xã Bung Riềng huyện Xuyên Mộc (sản xuất nông lâm kết hợp, sản xuất dưa leo gắn với chế biến xuất khẩu theo tiêu chuẩn Organic) (7) 33,72 ha thuộc xã Bung Riềng huyện Xuyên Mộc.

+ Vị trí 2: Đất trồng cao su của công ty cao su Hoa Lâm, diện tích 1.870 ha (đã có dự án đầu tư 3 phân khu: Phân khu trồng hồ tiêu, phân khu trồng bơ và phân khu chăn nuôi bò sữa thuộc xã Tân Lâm và xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc) đang triển khai thực hiện.

+ Vị trí 3: Khu đất Dự án xây dựng hạ tầng khu nuôi tôm bán công nghiệp, trên địa bàn xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, diện tích 47 ha.

- Huyện Đất Đỏ, diện tích 282,6 ha:

+ Vị trí tại khu vực xã Phước Hội 26,8 ha, trong đó có 13,8 ha thuộc ấp Hội Mỹ, 13 ha khu vực HTX Phước Hội.

+ Khu quy hoạch giống, nuôi trồng thủy sản Phước Hải khoảng 239 ha.

d) Huyện Tân Thành, diện tích 20 ha:

Vị trí tại Khu hạ tầng tái định cư đồng bào dân tộc.

3.2- Giải pháp thực hiện:

3.2.1- Thu hồi đất, cho thuê đất, giao đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp tác đầu tư để doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Xác lập quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất (theo quy hoạch và chủ trương nhu cầu sử dụng đất), cho thuê đất, giao đất cho doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sau khi dự án được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư; doanh nghiệp hợp đồng chuyển nhượng hoặc đền bù tài sản trên đất.

3.2.2- Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Hướng dẫn các doanh nghiệp đủ điều kiện (theo Điều 5 Luật Công nghệ cao) bao gồm: Công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa ... lập hồ sơ thủ tục đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3.2.3- Thông tin, truyền truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại, liên kết tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

- Tuyên truyền, tổ chức hội nghị chuyên đề về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch trên địa bàn tỉnh cho người dân nắm bắt, đồng thuận và tự quyết định đầu tư trên mảnh đất của mình.

- Tổ chức hợp tác liên kết sản xuất giữa những hộ nông dân thành tổ hợp tác, hợp tác xã và các doanh nghiệp để sản xuất theo quy trình tiêu chuẩn chất lượng, chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa có số lượng đủ lớn để giới thiệu tiêu thụ trong hệ thống siêu thị, kênh phân phối.

- Đổi mới hoạt động công tác khuyến nông theo hướng đáp ứng yêu cầu của phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch trong tình hình mới.

- Mỗi huyện xây dựng các vùng nông sản phẩm đặc sản đạt chất lượng cao, có chứng nhận, hình thành các điểm dịch vụ du lịch sinh thái vườn, kết nối với ngành du lịch để thu hút khách du lịch tham quan và tiêu thụ sản phẩm. Ở các huyện, thành phố ven biển hình thành các điểm trưng bày, giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp đặc sản của tỉnh cho khách du lịch.

3.2.4- Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao trong nông nghiệp:

Tổ chức tuyển chọn, sử dụng và đào tạo nguồn nhân lực có trình độ tương ứng để thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Đào tạo trong nước: Là cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và kỹ thuật viên về lĩnh vực công nghệ cao trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh và địa phương có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

- Đào tạo nước ngoài: Tuyển chọn đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, đào tạo lại đối với cán bộ nghiên cứu, chuyên gia công nghệ, cán bộ quản lý về lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp. Nguồn đào tạo từ cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý, các chuyên gia đang công tác trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ và một số cơ quan khác có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

- Đào tạo theo đề tài, dự án: Mỗi đề tài dự án về ứng dụng và phát triển nông nghiệp CNC nếu cần phải tổ chức đào tạo trong và ngoài nước thì tổ chức đào tạo trong thời gian tối đa là 6 tháng để chuyển giao công nghệ phù hợp với mục tiêu, nội dung nhiệm vụ được phê duyệt.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm huấn luyện đào tạo nông dân về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

- Xây dựng Đề án đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao trong nông nghiệp.

3.2.5- Quản lý, bảo vệ môi trường:

- Quản lý chặt chẽ đánh giá tác động môi trường ngay từ bước lập quy hoạch, lập dự án đầu tư đối với loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường như: chăn nuôi, sản xuất gắn với sơ, chế biến có phát sinh nước thải trong các khu, vùng, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Ứng dụng công nghệ trong sản xuất không phát sinh chất thải hoặc xử lý chất thải bảo đảm đạt quy chuẩn môi trường và có khả năng tái sử dụng nước thải phát sinh.

- Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phải bảo đảm nguyên tắc bảo vệ nghiêm ngặt an toàn các nguồn nước, hồ chứa nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

4-Lộ trình triển khai thực hiện:

- Năm 2017:

+ Lập, điều chỉnh bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các vùng, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Lập Đề án nghiên cứu khả thi (FS) và mô hình điển hình về phát triển nông nghiệp công nghệ cao của Israel tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Chuẩn bị đầu tư Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Lập đề án, quy chế tổ chức hoạt động, lập nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đến năm 2025.

+ Xây dựng và triển khai vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao rau, hoa - cây cảnh, hồ tiêu, cây ăn quả đặc sản, vùng chăn nuôi tập trung, vùng nuôi giống thủy sản, vùng nuôi tôm công nghệ cao; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với vùng sản xuất rau huyện Tân Thành theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Xây dựng, trình phê duyệt đề án về cơ chế, chính sách đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Cho thuê đất, giao đất hoặc hợp đồng liên doanh, liên kết cho doanh nghiệp để thực hiện dự án đầu tư: nuôi tôm công nghệ cao, sản xuất giống thủy sản, sản xuất dưa leo gắn với chế biến xuất khẩu theo tiêu chuẩn Organic, sản xuất rau đạt tiêu chuẩn VietGAP ở Đất Đỏ, các dự án đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở huyện Châu Đức, Xuyên Mộc.

+ Lập kế hoạch và triển khai đầu tư thí điểm 3 mô hình sản xuất rau ăn lá, rau ăn quả ứng dụng công nghệ cao: mô hình sản xuất trên giá thể, mô hình sản xuất thủy canh hồi lưu và mô hình rau hữu cơ (organic).

+ Khai thác sản phẩm ở các vùng và doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: rau, hoa; hồ tiêu, cây ăn quả đặc sản; chăn nuôi; giống thủy sản và tôm công nghệ cao.

- Năm 2018 :

+ Lập quy hoạch chi tiết và hoàn thành khâu chuẩn bị đầu tư Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bà Rịa- Tàu.

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với vùng rau huyện Đất Đỏ, vùng hồ tiêu Châu Đức, Xuyên Mộc, vùng sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản huyện Đất Đỏ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Năm 2019:

+Triển khai dự án đầu tư Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (khi được Chính phủ ghi vốn đầu tư).

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nông nghệ ứng dụng công nghệ cao đối với vùng chăn nuôi heo, gia cầm theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Năm 2020:

+ Tiếp tục triển khai dự án đầu tư Khu Nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Tiếp tục hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Khai thác toàn diện sản phẩm từ các vùng, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2017 - 2020 và xây dựng Đề án tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 2021 - 2025.

5-Khái toán tổng vốn, phân kỳ đầu tư:

5.1-Khái toán tổng vốn đầu tư: 3.761,338 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách: 1.200,324 tỷ đồng (đầu tư khu NNCNC, hỗ trợ 70% đầu tư các vùng nông nghiệp công nghệ cao).

- Vốn các doanh nghiệp và nông dân 2.561,013 tỷ đồng.

Dự kiến cụ thể đầu tư như sau:

+ Vốn xây dựng quy hoạch và dự án đầu tư Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Xuyên Mộc 150 ha và khu nuôi trồng thủy sản 50 ha: 1.116,250 tỷ đồng.

+ Vốn xây dựng các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 8.230 ha:120,053 tỷ đồng:

+ Vốn đầu tư doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (5.000 ha): doanh nghiệp 2.525 tỷ đồng.

5.2- Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn 2017 - 2020 : 2.345,446 tỷ

+ Vốn ngân sách: 551,643 tỷ

+ Vốn doanh nghiệp và nông dân: 1.793,803 tỷ

- Giai đoạn 2021-2025: 1.415,891 tỷ

+ Vốn ngân sách: 648,681 tỷ

+ Vốn doanh nghiệp và nông dân: 767,210 tỷ

6- Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường:

6.1- Kinh tế:

Đề án phát triển nông nghiệp UDCNC là định hướng phát triển nông nghiệp hướng đến nền sản xuất hàng hoá chất lượng cao phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Việc hình thành các khu, vùng NNƯDCNC sẽ là hạt nhân về công nghệ và tổ chức sản xuất có sức lan tỏa ra toàn tỉnh. Từ đó làm thay đổi nhận thức và hành động để chuyển từ nền sản xuất truyền thống sang nền sản xuất hiện đại, sản lượng tăng từ 30-50% so với sản xuất hiện nay, chất lượng cao, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

6.2. Xã hội:

Góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời chuyển giao, nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến cho hộ nông dân, tạo nên bộ mặt nông thôn mới với cơ sở hạ tầng hiện đại, dân trí được nâng cao, đời sống người dân được cải thiện, chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo thêm ngành nghề mới, năng suất lao động tăng, tăng thu nhập cho người dân.

6.3. Môi trường:

Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp sẽ quản lý sản xuất theo quy trình kỹ thuật, không gây ô nhiễm môi trường.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án, cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch hàng năm để thực hiện; trong đó, mỗi nhiệm vụ, giải pháp của Đề án cần phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và quy định thời gian hoàn thành; thường xuyên theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Đề án, định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng tổ chức phổ biến, quán triệt Đề án của Tỉnh ủy, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu tổ chức quán triệt Đề án; phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Đề án và Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, Ban TV Đoàn TNCS HCM tỉnh;
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- UBKT, các ban của Tỉnh ủy;
- Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể;
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Hồng Lĩnh

